

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/01/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lã Thị A trình bày: Chị và anh Thế A kết hôn với nhau vào ngày 13/11/2014, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga T cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc do anh Thế A chơi bời, không chăm lo cho gia đình, thường hay tụ tập bạn bè, nghiện ma túy và còn quan hệ với người phụ nữ khác. Tháng 01/2019 chị đã cùng con trở về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay. Hiện nay anh Thế A đang đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại cơ sở cai nghiện số 1, tỉnh Thanh Hóa theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn. Chị thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, nên đề nghị Tòa án giải

quyết ly hôn anh Thế A theo quy định; Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 29/9/2014. Hiện tại cháu T đang sinh sống cùng chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi con cùng chị; Về tài sản: vợ chồng không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thế A, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Anh Thế A nhận đầy đủ các văn bản và có ý kiến trình bày: về hôn nhân anh thống nhất về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân như chị A trình bày. Tuy nhiên, anh mong muốn được đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn; Về con chung: thống nhất vợ chồng có 01 con chung như ý kiến chị A. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị A nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu; tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, chị A vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Thế A theo quy định của pháp luật; về con chị đề nghị được nuôi cháu T, không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: chị không yêu cầu giải quyết. Đối với bị đơn anh Thế A, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thế A.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Lã Thị A và anh Nguyễn Thế A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Thế A sống không có trách nhiệm lo toan cho gia đình, hay chơi bời, dẫn đến nghiện ma túy. Anh Thế A đang đi cai nghiện tại cơ sở số 1, tỉnh Thanh Hóa theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn. Từ tháng 01/2019, chị A cùng con đã trở về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng cũng chính thức sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Thế A thừa nhận vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do anh nghiện ma túy nhưng anh không muốn ly hôn. Tuy nhiên, cuộc sống chung của chị A và anh Thế A có nhiều mâu thuẫn, không giải quyết được. Xét thấy đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A ly hôn anh Thế A là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 29/9/2014. Hiện tại cháu T đang sinh sống cùng chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi con cùng chị

Xét đề nghị xin được nuôi con, không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi con chung của chị A là chính đáng. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc cháu về mọi mặt, nên giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp ý kiến của anh Thế A.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Lã Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Lã Thị A cho chị A được ly hôn anh Nguyễn Thế A.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 29/9/2014 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; anh Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị A không yêu cầu. Anh Nguyễn Thế A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lã Thị A phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010638 ngày 03/01/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị A đã nộp đủ án phí DSST.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự*

4. Quyền kháng cáo: Chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Thê A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Lê Thị Huệ***

